

Số: /KH-ĐGS

Hung Yên, ngày tháng 7 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Giám sát tình hình triển khai, thực hiện**  
**Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Thực hiện Chương trình số 861/CTr-HĐND ngày 21/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về Hoạt động trọng tâm của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh năm 2024; Quyết định số 507/QĐ-TTHĐND ngày 19/7/2024 của Thường trực HĐND tỉnh thành lập Đoàn giám sát “Tình hình triển khai, thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh” (sau đây gọi tắt là Đoàn giám sát).

Đoàn giám sát xây dựng kế hoạch giám sát với những nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Thực hiện Chương trình hành động của Đảng đoàn HĐND tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; trong đó giao các cơ quan của HĐND tỉnh tăng cường giám sát, khảo sát chuyên đề về công tác giáo dục và đào tạo theo Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Thông qua hoạt động giám sát nhằm đánh giá đúng tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 12-NQ/TU). Qua đó, ghi nhận những kết quả đạt được, chỉ rõ tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình quản lý và tổ chức triển khai Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo. Từ đó đề xuất, kiến nghị những giải pháp nhằm chấn chỉnh, khắc phục những bất cập, tồn tại, hạn chế; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong giai đoạn tới, góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 12-NQ/TU.

**2. Yêu cầu**

- Việc tổ chức giám sát phải bảo đảm thực hiện đúng các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; đảm bảo chất lượng và hiệu quả, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo bằng văn bản, đánh giá nghiêm túc, đầy đủ theo Đề cương gửi kèm; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát và làm rõ những vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm; bố trí đúng, đủ thành phần làm việc với Đoàn và tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn giám sát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

## II. NỘI DUNG, PHẠM VI, THỜI ĐIỂM VÀ ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

### 1. Nội dung, phạm vi giám sát

Kết quả triển khai, thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trên địa bàn tỉnh.

**2. Thời điểm giám sát:** từ năm 2021 đến tháng 6/2024 (*Tính từ sau ngày 08/10/2021 đến ngày 30/6/2024*)

### 3. Đối tượng giám sát

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo; Lao động - Thương binh và Xã hội; Nội vụ; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trong quá trình giám sát tại các sở, ngành và địa phương, Đoàn giám sát sẽ khảo sát thực tế một số cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, gồm: Trung tâm GDTX tỉnh; Trung tâm GDTX-GDNN cấp huyện; Một số trường cao đẳng, trung cấp nghề; Cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

**Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn 04 cơ sở giáo dục THPT (bao gồm cả đơn cấp và liên cấp, công lập và ngoài công lập); UBND cấp huyện lựa chọn 02 cơ sở giáo dục mầm non, 02 trường tiểu học, 02 trường THCS hoặc liên cấp (bao gồm cả công lập, ngoài công lập và ưu tiên đơn vị tại các địa bàn chuẩn bị sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã); Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lựa chọn 02 trường cao đẳng, 01 trường trung cấp nghề gửi đề cương báo cáo kèm theo Kế hoạch này và hướng dẫn các đơn vị xây dựng báo cáo; làm đầu mối liên hệ khi Đoàn tổ chức giám sát trực tiếp tại các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. Danh sách các đơn vị gửi về Đoàn giám sát trước ngày 20/7/2024.**

## III. PHƯƠNG THỨC GIÁM SÁT

### 1. Chuẩn bị báo cáo Đoàn giám sát

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát căn cứ mục đích, yêu cầu và đề cương gợi ý nội dung báo cáo, xây dựng báo cáo bằng văn bản gửi về Thường trực HĐND tỉnh (*qua Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh*); đồng thời gửi kèm file báo cáo về địa chỉ hộp thư điện tử [vanxa.hdnd@gmail.com](mailto:vanxa.hdnd@gmail.com) trước ngày **30/7/2024**.

## **2. Tiến hành giám sát**

Đoàn giám sát chia thành 02 Tổ, tổ chức giám sát trực tiếp tại các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện và khảo sát một số cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh (*có danh sách phân Tổ kèm theo*).

## **3. Báo cáo kết quả cuộc giám sát**

Kết thúc cuộc giám sát, Đoàn giám sát tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả giám sát và báo cáo Thường trực HĐND tỉnh theo quy định.

## **IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN DỰ GIÁM SÁT**

### **1. Thời gian và địa điểm giám sát**

Trong Quý III/2024 (*Đoàn giám sát sẽ Thông báo lịch làm việc, địa điểm cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương*).

### **2. Thành phần dự, làm việc với Đoàn giám sát tại các cơ quan, đơn vị, địa phương**

- Tại các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh: đại diện lãnh đạo sở, ngành, đơn vị và phòng ban chuyên môn liên quan;

- Tại UBND các huyện, thị xã, thành phố: mời Tổ trưởng Tổ Đại biểu HĐND tỉnh trên địa bàn; Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố dự (*đề nghị UBND cấp huyện mời giúp*); Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND phụ trách lĩnh vực và các phòng, ban chuyên môn có liên quan.

- Tại các cơ sở giáo dục và đào tạo: mời đại diện lãnh đạo UBND cấp huyện; lãnh đạo cơ sở giáo dục và đào tạo và các bộ phận có liên quan.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Đoàn giám sát**

- Chủ động nghiên cứu, thu thập cơ sở pháp lý, thông tin, tư liệu liên quan đến nội dung giám sát; chuẩn bị tài liệu, các điều kiện đảm bảo cho Đoàn giám sát thực hiện kế hoạch giám sát;

- Đoàn giám sát triển khai chương trình giám sát, tuyên truyền về hoạt động giám sát;

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát gửi báo cáo theo nội dung yêu cầu và đúng tiến độ.

### **2. Phân công thực hiện**

#### **2.1. Các thành viên Đoàn giám sát**

Chủ động, tích cực thu thập, nắm bắt thông tin về nội dung giám sát, nghiên cứu các tài liệu pháp lý và báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát; tham gia đầy đủ các buổi làm việc, tích cực chất vấn, yêu cầu giải trình để góp phần nâng cao chất lượng và thành công của buổi giám sát.

#### **2.2. Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tham mưu Thường trực HĐND tỉnh triển khai tổ chức thực hiện giám sát đảm bảo theo kế hoạch; thu thập các tài liệu liên quan gửi thành viên Đoàn

giám sát, chủ trì dự thảo Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát và Thông báo kết luận giám sát của Thường trực HĐND tỉnh.

### **2.3. Các Ban: Kinh tế - Ngân sách, Pháp chế HĐND tỉnh**

Tham gia, phối hợp với Ban Văn hóa - Xã hội tham mưu Thường trực HĐND tỉnh triển khai thực hiện nội dung kế hoạch giám sát.

### **2.4. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh**

- Phối hợp với Ban Văn hóa - Xã hội tiếp nhận các báo cáo, ý kiến, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Phối hợp với các sở, ngành; Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của Đoàn giám sát.

- Bố trí công chức tham mưu và tham gia phục vụ Đoàn giám sát, thực hiện công tác đảm bảo, tổ chức phục vụ các hoạt động của Đoàn giám sát.

- Chỉ đạo Thư ký Đoàn giám sát đôn đốc việc gửi, nhận báo cáo của cơ quan đơn vị chịu sự giám sát; tham mưu, giúp việc Tổ giám sát, Đoàn giám sát chuẩn bị tài liệu, các báo cáo, Thông báo về kết quả giám sát.

### **2.5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát**

Tích cực, chủ động phối hợp với Đoàn giám sát; thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội dung, kế hoạch giám sát; chuẩn bị báo cáo, hồ sơ, tài liệu liên quan để cung cấp cho Đoàn và báo cáo rõ các nội dung mà Đoàn yêu cầu.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về thư ký Đoàn giám sát (Bà Tạ Thu Phương - Trưởng phòng Công tác HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, SĐT: 0914 827 868; Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Trưởng phòng TTDN, SĐT: 0978 898 499) báo cáo Đoàn giám sát để được xem xét, giải quyết kịp thời.

#### **Nơi nhận:**

- Chủ tịch HĐND tỉnh; ]
- Các PCT HĐND tỉnh ] (để b/c)
- Thành phần Đoàn giám sát;
- LĐ Văn phòng ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các đơn vị chịu sự giám sát;
- Các Phòng thuộc VP ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT  
TRƯỞNG ĐOÀN**

**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HĐND  
Lê Xuân Tiến**

**DANH SÁCH PHÂN TỔ GIÁM SÁT  
CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số ...../KH-ĐGS ngày ..../7/2024 của Đoàn giám sát của  
Thường trực HĐND tỉnh)

**I. TỔ GIÁM SÁT SỐ 1**

**1. Tổ trưởng:** ông Lê Xuân Tiến, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh

**2. Tổ phó:** bà Đặng Thị Gấm, Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh, Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh

**3. Thành viên**

- Ông Nguyễn Văn Công, Phó Trưởng Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Ông Phạm Khắc Huân, Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Ông Đỗ Văn Khai, Phó Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Bà Tạ Thu Phương, Trưởng phòng Công tác HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh - Thư ký.

**4. Mời tham gia Tổ giám sát**

- Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại diện lãnh đạo Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Tổ trưởng Tổ Đại biểu HĐND tỉnh và đại diện Thường trực HĐND huyện, thành phố khi Tổ giám sát tại địa phương;
- Ông Phan Xuân Quyết, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Ông Nguyễn Phúc Hiến, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

**\* Tổ giám sát số 1 tiến hành giám sát trực tiếp tại:**

- **Sở Giáo dục và Đào tạo;**
- Ban Quản lý Khu Đại học Phó Hiến;
- UBND thành phố Hưng Yên và các huyện: Khoái Châu, Văn Giang, Phù Cừ, Kim Động;
- Một số cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh (Tổ giám sát sẽ lựa chọn trên cơ sở danh sách đề xuất của các sở, ngành và UBND cấp huyện tại mục 3. II Kế hoạch giám sát).

**II. TỔ GIÁM SÁT SỐ 2**

**1. Tổ trưởng:** bà Trần Thị Tuyết Hương, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh.

**2. Tổ phó:** ông Nguyễn Trung Thành, Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh, Trưởng Ban Pháp chế HĐND tỉnh.

**3. Thành viên**

- Ông Bùi Mạnh Hùng, Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh, Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;

- Ông Đoàn Khắc Thuận, Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Ông Phạm Văn Giỏi, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Trưởng phòng Thông tin dân nguyện, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh - Thư ký.

#### **4. Mời tham gia Tổ giám sát**

- Phó Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Tổ trưởng Tổ Đại biểu HĐND tỉnh và đại diện Thường trực HĐND huyện, thị xã khi Tổ giám sát tại địa phương;

- Ông Đỗ Văn Khải, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Ông Nguyễn Khắc Sang, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### **\* Tổ giám sát số 2 tiến hành giám sát trực tiếp tại:**

- **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;**

- Sở Nội vụ;

- Trung tâm GDTX tỉnh;

- **UBND các huyện, thị xã: Văn Lâm, Mỹ Hào, Yên Mỹ, Ân Thi, Tiên Lữ;**

- Một số cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh (*Tổ giám sát sẽ lựa chọn trên cơ sở danh sách đề xuất của các sở, ngành và UBND cấp huyện tại mục 3. II Kế hoạch giám sát*).

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**Giám sát chuyên đề tình hình triển khai, thực hiện**  
**Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-ĐGS ngày /7/2024 của*  
*Đoàn giám sát của Thường trực HĐND tỉnh)*

**ĐỐI VỚI UBND CÁC CẤP**

**I. Khái quát chung**

Đánh giá tổng quan về tình hình thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

**II. Kết quả thực hiện Nghị quyết 12-NQ/TU**

1. Việc trình Tỉnh ủy, HĐND tỉnh ban hành văn bản đề cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

**2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu**

**3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ và giải pháp**

**3.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp và trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo;**

**3.2. Xây dựng mạng lưới trường, lớp và mở rộng quy mô loại hình đào tạo, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân**

- Công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, trường phổ thông công lập gắn với nâng cao chất lượng giáo dục; hình thành trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Việc triển khai Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non, phổ thông tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025.

- Việc triển khai thực hiện huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2020-2025; quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Công tác xây dựng cơ chế ưu đãi thu hút các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm nghiên cứu và thực hành, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, phòng thí nghiệm đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, nhất là Khu Đại học Phố Hiến.

- Công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ và phân luồng và định hướng nghề nghiệp ở giáo dục phổ thông. Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn.

**3.3. Thực hiện đổi mới giáo dục và triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học**

- Đối với giáo dục mầm non.

- Đối với giáo dục phổ thông.

- Đối với giáo dục thường xuyên.
- Đối với giáo dục địa phương.

### ***3.4. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, thi và đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo***

- Việc đổi mới phương pháp giảng dạy.
- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số trong dạy, học và công tác giáo dục, đào tạo.
- Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học.
- Đổi mới và tổ chức các kỳ thi.

### ***3.5. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo***

- Việc xây dựng đề án phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp; nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo.
- Việc xây dựng kế hoạch thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở bảo đảm đúng lộ trình
- Bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.
- Chính sách phát triển đội ngũ giáo viên.

### ***3.6. Tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và đào tạo***

- Nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực khác để thực hiện các mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo.
- Thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;
- Công tác quản lý và sử dụng các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo.
- Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho các cơ sở giáo dục đào tạo.
- Việc tham mưu, phối hợp tham mưu Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các văn bản thu hút các trường đại học, cao đẳng và cơ sở đào tạo nghề về đầu tư hoạt động trên địa bàn tỉnh.

### ***3.7. Công tác hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo***

- Mở rộng và nâng cao quan hệ hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo.
- Việc triển khai dự án, chương trình hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

### ***3.8. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội***

- Công tác xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động giáo dục nghề nghiệp hàng năm.



- Việc thực hiện các chính sách ưu đãi trong giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Việc đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo.

- Công tác phối hợp rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên GDNN.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị GDNN.

- Công tác phối hợp xây dựng chương trình định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông gắn với thị trường lao động.

### ***3.9. Việc thực hiện quy định về tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo***

**III.** Kết quả thực hiện các kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 717/TB-TTHĐND ngày 05/10/2023 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn tỉnh (*chuyển biến từ sau cuộc giám sát đến thời điểm báo cáo*); các kiến nghị khác của các Đoàn giám sát, khảo sát của Trung ương có liên quan đến phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

#### **IV. Đánh giá chung**

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

2. Tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

4. Bài học kinh nghiệm, giải pháp trong thời gian tới.

#### **V. Kiến nghị, đề xuất**

1. Đối với Trung ương.

2. Đối với Tỉnh ủy, HĐND tỉnh.

\* *Ghi chú:*

- UBND tỉnh báo cáo tổng hợp, đánh giá kết quả toàn tỉnh;

- UBND cấp huyện báo cáo tổng hợp, đánh giá kết quả của cấp huyện và cấp xã;

- Ngoài gợi ý chung như trên, tùy theo chức năng, nhiệm vụ theo quy định, đơn vị xây dựng báo cáo đầy đủ, chi tiết, bổ sung các phụ lục kèm theo báo cáo đảm bảo phù hợp, đầy đủ.

# **ĐỐI VỚI SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

## **I. Khái quát chung**

1. Khái quát về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Sở có liên quan đến việc thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Đánh giá chung về tình hình thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU.

## **II. Kết quả thực hiện**

### **1. Công tác tham mưu, hoạt động chỉ đạo, điều hành**

1.1. Công tác tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình.

1.2. Công tác ban hành các văn bản của ngành cụ thể hóa, hướng dẫn tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình.

1.3. Công tác tuyên truyền thực hiện Chương trình.

1.4. Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các cấp chính quyền địa phương trong việc:

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 12-NQ/TU và Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 15/02/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Công tác xử lý các trường hợp tiêu cực, sai phạm;

- Công tác khen thưởng.

### **2. Kết quả công tác tham mưu xây dựng mạng lưới trường, lớp và mở rộng quy mô loại hình**

2.1. Công tác rà soát tham mưu, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, trường phổ thông công lập gắn với nâng cao chất lượng giáo dục; hình thành trường phổ thông có nhiều cấp học.

2.2. Việc tham mưu triển khai Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non, phổ thông tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025.

2.3. Việc tham mưu triển khai thực hiện huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2020-2025; quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong cơ sở giáo dục và đào tạo.

2.4. Công tác tham mưu xây dựng cơ chế ưu đãi thu hút các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm nghiên cứu và thực hành, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, phòng thí nghiệm đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, nhất là Khu Đại học Phố Hiến.

2.5. Công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ và phân luồng và định hướng nghề nghiệp ở giáo dục phổ thông. Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn.

### **3. Việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học**

- 3.1. Đối với giáo dục mầm non.
- 3.2. Đối với giáo dục phổ thông.
- 3.3. Đối với giáo dục thường xuyên.
- 3.4. Đối với giáo dục địa phương.

### **4. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, thi và đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo**

- 4.1. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy.
- 4.2. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số trong dạy, học và công tác giáo dục, đào tạo.
- 4.3. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học.
- 4.4. Đổi mới và tổ chức các kỳ thi.

### **5. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo**

5.1. Việc xây dựng đề án phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp; nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo.

5.2. Việc xây dựng kế hoạch thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở bảo đảm đúng lộ trình.

5.3. Bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

5.4. Chính sách phát triển đội ngũ giáo viên.

### **6. Nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục và đào tạo**

6.1. Nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực khác để thực hiện các mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo.

6.2. Thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

6.3. Công tác quản lý và sử dụng các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo.

6.4. Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho các cơ sở giáo dục đào tạo.

6.5. Việc tham mưu, phối hợp tham mưu Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các văn bản thu hút các trường đại học, cao đẳng và cơ sở đào tạo nghề về đầu tư hoạt động trên địa bàn tỉnh.

### **7. Hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo**

7.1. Mở rộng và nâng cao quan hệ hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo.

7.2. Việc triển khai dự án, chương trình hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

**III. Kết quả thực hiện các kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 717/TB-TTHĐND ngày 05/10/2023 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn tỉnh (chuyên biến từ sau cuộc giám sát đến thời điểm báo cáo); các kiến nghị khác của các Đoàn giám sát, khảo sát của Trung ương, của tỉnh (nếu có).**

#### **IV. Đánh giá chung**

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

2. Tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

4. Bài học kinh nghiệm, giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả Chương trình

#### **V. Kiến nghị, đề xuất**

1. Đối với Trung ương.

2. Đối với tỉnh.

\* *Ghi chú: Trên đây là những nội dung gợi ý chung, tùy theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để xây dựng báo cáo đầy đủ, chi tiết, bổ sung các phụ lục kèm theo báo cáo cho phù hợp, đầy đủ.*

# ĐỐI VỚI SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

---

## I. Khái quát chung

1. Khái quát về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Sở có liên quan đến việc thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Đánh giá chung tình hình thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU về phát triển giáo dục nghề nghiệp.

## II. Kết quả thực hiện

### 1. Công tác tham mưu hoạt động chỉ đạo, điều hành

1.1. Công tác tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện

1.2. Công tác ban hành các văn bản của ngành cụ thể hóa, hướng dẫn tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình.

1.3. Công tác tuyên truyền

1.4. Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các cấp chính quyền địa phương trong việc:

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 12-NQ/TU và Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 15/02/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Công tác xử lý các trường hợp tiêu cực, sai phạm;

- Công tác khen thưởng.

### 2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết số 12-NQ/TU

### 3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

- Công tác xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động giáo dục nghề nghiệp hàng năm.

- Việc thực hiện các chính sách ưu đãi trong giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Việc đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo.

- Công tác phối hợp rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên GDNN.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị GDNN.

- Công tác phối hợp xây dựng chương trình định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông gắn với thị trường lao động.

- Mở rộng liên kết đào tạo và mối quan hệ hợp tác quốc tế về giáo dục nghề nghiệp.

III. Kết quả thực hiện các kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 717/TB-TTHĐND ngày 05/10/2023 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải

quyết việc làm giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn tỉnh (*chuyển biến từ sau cuộc giám sát đến thời điểm báo cáo*); các kiến nghị khác của các Đoàn giám sát, khảo sát của Trung ương, của tỉnh (nếu có).

#### **IV. Đánh giá chung**

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

2. Tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

4. Bài học kinh nghiệm, giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả Chương trình

#### **V. Kiến nghị, đề xuất**

1. Đối với Trung ương.

2. Đối với tỉnh.

\* *Ghi chú: Trên đây là những nội dung gợi ý chung, tùy theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để xây dựng báo cáo đầy đủ, chi tiết, bổ sung các phụ lục kèm theo báo cáo cho phù hợp, đầy đủ.*

# **ĐỐI VỚI SỞ NỘI VỤ**

## **I. Khái quát chung**

1. Khái quát về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Sở có liên quan đến việc thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Đánh giá chung tình hình thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao

## **II. Kết quả thực hiện**

1. Công tác tham mưu ban hành và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình thuộc phạm vi, trách nhiệm của đơn vị

2. Công tác tuyên truyền

3. Kết quả thực hiện việc chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình UBND tỉnh:

- Cơ cấu tổ chức, cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, các chế độ chính sách;

- Công tác thực hiện tuyển dụng, luân chuyển cán bộ, giáo viên và giao số lượng người làm việc đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo quy định.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra

5. Công tác thi đua, khen thưởng

## **III. Đánh giá chung**

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

2. Tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

4. Bài học kinh nghiệm, giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả Chương trình

## **IV. Kiến nghị, đề xuất**

1. Đối với Trung ương.

2. Đối với tỉnh.

\* *Ghi chú: Trên đây là những nội dung gợi ý chung, tùy theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để xây dựng báo cáo đầy đủ, chi tiết, bổ sung các phụ lục kèm theo báo cáo cho phù hợp, đầy đủ.*

# ĐỐI VỚI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

## I. Khái quát chung

1. Khái quát về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Sở có liên quan đến việc thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Đánh giá chung tình hình thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao

## II. Kết quả thực hiện

1. Công tác tham mưu ban hành và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình thuộc phạm vi, trách nhiệm của đơn vị

2. Công tác tuyên truyền

3. Công tác hướng dẫn các ngành, UBND cấp huyện trong việc:

- Lòng ghép quy hoạch giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

- Cân đối, bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản để thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo

4. Việc phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng cơ chế ưu đãi thu hút các trường đại học, cao đẳng, trung tâm nghiên cứu và thực hành, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, phòng thí nghiệm đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, nhất là tại Khu Đại học Phố Hiến.

5. Việc thực hiện đề xuất đầu tư xây dựng dự án xây dựng, sửa chữa nâng cấp, đầu tư trang thiết bị cơ sở giáo dục đào tạo công lập.

6. Việc thu hút các dự án đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra

## III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

2. Tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

4. Bài học kinh nghiệm, giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả Chương trình

## IV. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với Trung ương.

2. Đối với tỉnh.

\* *Ghi chú: Trên đây là những nội dung gợi ý chung, tùy theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để xây dựng báo cáo đầy đủ, chi tiết, bổ sung các phụ lục kèm theo báo cáo cho phù hợp, đầy đủ.*



# **ĐỐI VỚI SỞ TÀI CHÍNH**

## **I. Khái quát chung**

1. Khái quát về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Sở có liên quan đến việc thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Đánh giá chung tình hình thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao

## **II. Kết quả thực hiện**

1. Công tác tham mưu ban hành và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình thuộc phạm vi, trách nhiệm của đơn vị

2. Công tác tuyên truyền

3. Việc chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong tham mưu UBND tỉnh:

- Việc bố trí nguồn ngân sách thường xuyên cho giáo dục và đào tạo theo phân cấp (*Nguồn tự chủ và không tự chủ*).

- Việc hướng dẫn cơ chế quản lý các nguồn kinh phí thường xuyên theo quy định hiện hành.

4. Việc phối hợp trong công tác rà soát, xác định nhu cầu vốn cải tạo sửa chữa, mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học

5. Công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn

## **III. Đánh giá chung**

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

2. Tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

4. Bài học kinh nghiệm, giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả Chương trình

## **IV. Kiến nghị, đề xuất**

1. Đối với Trung ương.

2. Đối với tỉnh.

\* *Ghi chú: Trên đây là những nội dung gợi ý chung, tùy theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để xây dựng báo cáo đầy đủ, chi tiết, bổ sung các phụ lục kèm theo báo cáo cho phù hợp, đầy đủ.*

# ĐỐI VỚI SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

## I. Khái quát chung

1. Khái quát về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Sở có liên quan đến việc thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Đánh giá chung tình hình thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao

## II. Kết quả thực hiện

1. Công tác tham mưu ban hành và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình thuộc phạm vi, trách nhiệm của đơn vị.

2. Công tác tuyên truyền.

3. Công tác phối hợp trong hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố lập quy hoạch, kế hoạch, bố trí quỹ đất và quản lý sử dụng đất đối với các cơ sở giáo dục theo quy định của Luật Đất đai phù hợp với quy mô từng loại hình trường, lớp.

4. Việc phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng cơ chế ưu đãi thu hút các trường đại học, cao đẳng, trung tâm nghiên cứu và thực hành, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, phòng thí nghiệm đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, nhất là tại Khu Đại học Phố Hiến.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra.

## III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

2. Tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

4. Bài học kinh nghiệm, giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả Chương trình

## V. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với Trung ương.

2. Đối với tỉnh.

\* *Ghi chú: Trên đây là những nội dung gợi ý chung, tùy theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để xây dựng báo cáo đầy đủ, chi tiết, bổ sung các phụ lục kèm theo báo cáo cho phù hợp, đầy đủ.*

# **ĐỐI VỚI BAN QUẢN LÝ KHU ĐẠI HỌC PHỐ HIẾN**

## **I. Khái quát chung**

1. Khái quát về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đơn vị có liên quan đến việc thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Đánh giá chung tình hình thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao

## **II. Kết quả thực hiện**

1. Công tác tham mưu ban hành và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình thuộc phạm vi, trách nhiệm của đơn vị.

2. Công tác tuyên truyền.

3. Công tác tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Đề án phát triển Khu Đại học Phố Hiến theo quy định.

4. Việc thực hiện các nội dung về thu hút đầu tư phát triển Khu đại học Phố Hiến tại Nghị quyết số 12-NQ/TU.

5. Việc chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi tham mưu UBND tỉnh thu hút các trường đại học, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp... về đầu tư hoạt động tại Khu Đại học Phố Hiến.

## **III. Đánh giá chung**

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

2. Tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

4. Bài học kinh nghiệm, giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả Chương trình

## **IV. Kiến nghị, đề xuất**

1. Đối với Trung ương.

2. Đối với tỉnh.

\* *Ghi chú: Trên đây là những nội dung gợi ý chung, tùy theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để xây dựng báo cáo đầy đủ, chi tiết, bổ sung các phụ lục kèm theo báo cáo cho phù hợp, đầy đủ.*

# ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

## I. Khái quát chung

Khái quát tổ chức bộ máy của đơn vị. Thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến công tác phát triển giáo dục và đào tạo của đơn vị

## II. Kết quả thực hiện

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Tỉnh về Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo

2. Công tác xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường; Kế hoạch giáo dục và đào tạo hàng năm và trong từng thời kỳ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (*nêu rõ chất lượng, tiến độ, lộ trình thực hiện những mục tiêu cụ thể đối với từng cấp học*).

3. Thực trạng quy mô trường, lớp học

4. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

5. Kết quả tổ chức các hoạt động dạy - học và các hoạt động khác tại đơn vị

6. Việc huy động nguồn lực để đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra và quản lý tài chính của cơ sở giáo dục.

## III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

2. Tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

4. Bài học kinh nghiệm, giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả Chương trình

## IV. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với Trung ương.

2. Đối với tỉnh.

\* *Ghi chú: Trên đây là những nội dung gợi ý chung, tùy theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để xây dựng báo cáo đầy đủ, chi tiết, bổ sung các phụ lục kèm theo báo cáo cho phù hợp, đầy đủ.*

# ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

## I. Khái quát chung

### 1. Khái quát tổ chức bộ máy của đơn vị

- Trình độ đào tạo và loại hình đào tạo
- Ngành, nghề, quy mô đào tạo
- Giáo trình đào tạo, chương trình đào tạo
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động GDNN
- Cơ cấu tổ chức bộ máy (*Trong đó nhấn mạnh thực trạng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN về số lượng, chất lượng*). Đánh giá tình trạng thừa, thiếu đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN tại đơn vị
- Thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hóa trong tại cơ sở

2. Những thuận lợi, khó khăn và các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

## II. Kết quả thực hiện

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Tỉnh về phát triển GDNN

2. Công tác xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển cơ sở GDNN, Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo hàng năm và 05 năm (*Đánh giá cụ thể kết quả tuyển sinh từng năm học theo các cấp trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng, so sánh kết quả với chỉ tiêu được xác định; kết quả đào tạo gồm tư vấn đào tạo, tổ chức đào tạo, kết quả học tập, hoạt động đổi mới, nâng cao chất lượng GDNN, việc thực hiện các chính sách đối với người học,...*)

3. Công tác xây dựng quy chế tổ chức, hoạt động và công bố công khai tại cơ sở

4. Công tác liên kết, liên thông đào tạo; nghiên cứu ứng dụng các đề tài khoa học và chuyển giao công nghệ mới; gắn kết đào tạo giữa cơ sở GDNN với doanh nghiệp.

5. Việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực

6. Việc thực hiện chuyển đổi số trong tuyển sinh, đào tạo

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

III. Kết quả thực hiện các kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 717/TB-TTHĐND ngày 05/10/2023 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn tỉnh (*chuyển biến từ sau cuộc giám sát đến thời điểm báo cáo*); các kiến nghị khác của các Đoàn giám sát, khảo sát của Trung ương, của tỉnh (nếu có).

#### **IV. Đánh giá chung**

1. Ưu điểm, kết quả đạt được
2. Tồn tại, hạn chế
3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế
  - Nguyên nhân khách quan.
  - Nguyên nhân chủ quan.
4. Bài học kinh nghiệm, giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả Chương trình

#### **V. Kiến nghị, đề xuất**

1. Đối với Trung ương.
2. Đối với tỉnh.

*\* Ghi chú: Trên đây là những nội dung gợi ý chung, tùy theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để xây dựng báo cáo đầy đủ, chi tiết, bổ sung các phụ lục kèm theo báo cáo cho phù hợp, đầy đủ.*

**Phụ lục 1**  
**BAN HÀNH VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN**  
*(Dành cho tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương)*

<b>TT</b>	<b>Tên, ký hiệu văn bản</b>	<b>Ngày, tháng, năm</b>	<b>Nội dung trích yếu</b>
<b>I</b>	<b>Các văn bản tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành</b>		
1			
2			
...			
<b>II</b>	<b>Các văn bản do cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành</b>		
1			
2			
...			

**Phụ lục 2**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT 12-NQ/TU**  
*(Dành cho UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và xã hội, UBND cấp huyện)*

TT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết 12-NQ/TU	Chỉ tiêu cụ thể hóa của ngành/ địa phương	Kết quả đạt được				Đánh giá
				2021	2022	2023	Đến hết tháng 6/2024	
<b>Giáo dục mầm non</b>								
1	Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi							
2	Huy động trẻ em trong độ tuổi vào nhà trẻ							
3	Huy động trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đến trường							
4	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi							
<b>Giáo dục tiểu học</b>								
5	Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3							
6	Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1							
<b>Giáo dục THCS</b>								
7	Phổ cập giáo dục trung học cơ sở							
8	Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào lớp 6							
<b>Giáo dục THPT</b>								
9	Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học lớp 10;							
10	Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được phân luồng học nghề							
11	Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông vào các trường đại học							
<b>Giáo dục nghề nghiệp- giáo dục thường xuyên</b>								
12	Tỷ lệ lao động qua đào tạo							
13	Lao động có bằng cấp, chứng chỉ							
14	Nâng cao chất lượng giáo dục thường xuyên, duy trì bền vững kết quả xóa mù chữ							
15	Tiếp tục thu hút các trường đại học đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh							



<b>16. Chuẩn giáo viên</b>								
16.1	Mầm non							
16.2	Tiểu học							
16.3	Trung học cơ sở							
16.4	Trung học phổ thông							
<b>17. Phòng học kiên cố</b>								
17.1	Mầm non							
17.2	Tiểu học							
17.3	Trung học cơ sở							
17.4	Trung học phổ thông							
<b>18. Trường chuẩn quốc gia (công lập)</b>								
18.1	Mầm non							
18.2	Tiểu học							
18.3	Trung học cơ sở							
18.4	Trung học phổ thông							

*Lưu ý:*

- UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo số liệu tổng hợp toàn tỉnh;
- UBND cấp huyện báo cáo số liệu trên địa bàn.

**Phụ lục 3**  
**THỐNG KÊ MẠNG LƯỚI CÁC TRƯỜNG MẦM NON, PHỔ THÔNG**  
*(Dành cho UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện)*

STT	Cấp học	Năm											
		2021			2022			2023			Đến tháng 6/2024		
		Tổng số	Công lập	Ngoài công lập	Tổng số	Công lập	Ngoài công lập	Tổng số	Công lập	Ngoài công lập	Tổng số	Công lập	Ngoài công lập
I	Mầm Non												
...													
II	Tiểu học												
...													
III	THCS												
...													
IV	PT có nhiều cấp học												
....													
V	THPT												
...													
<b>Cộng</b>													

*Lưu ý:*

- UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo số liệu tổng hợp toàn tỉnh;
- UBND cấp huyện báo cáo số liệu trên địa bàn.

**Phụ lục 4**  
**THỐNG KÊ QUY MÔ TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH MẦM NON, PHỔ THÔNG**  
*(Dành cho UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện, các cơ sở giáo dục đào tạo)*

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm			
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Đến tháng 6/2024
1	Quy mô trường	Trường				
...						
2	Số lớp và số học sinh					
....						

*Lưu ý:*

- UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo số liệu tổng hợp toàn tỉnh;
- UBND cấp huyện báo cáo số liệu trên địa bàn.
- Các cơ sở giáo dục đào tạo báo cáo số liệu của đơn vị.

**Phụ lục 5**  
**KẾT QUẢ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA**  
*(Dành cho UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện)*

STT	Cấp học	Tổng số trường hiện có	Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2024														
			Tổng số			Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Đến tháng 6/2024		
			Số đăng ký	Công nhận	Công nhận lại	Số đăng ký	Công nhận	Công nhận lại	Số đăng ký	Công nhận	Công nhận lại	Số đăng ký	Công nhận	Công nhận lại	Số đăng ký	Công nhận	Công nhận lại
I	Mầm Non																
...																	
II	Tiểu học																
...																	
III	THCS																
...																	
IV	THPT																
Tổng số																	

*Lưu ý:*

- UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo số liệu tổng hợp toàn tỉnh;
- UBND cấp huyện báo cáo số liệu trên địa bàn.



2	TH																	
3	THCS																	
4	THPT																	
5	GDTX																	
<b>II</b>	<b>Năm học 2022-2023</b>																	
1	MN																	
2	TH																	
3	THCS																	
4	THPT																	
5	GDTX																	
<b>III</b>	<b>Năm học 2023-2024</b>																	
1	MN																	
2	TH																	
3	THCS																	
4	THPT																	
5	GDTX																	
<b>Tổng cộng:</b>																		

*Lưu ý:*

- UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo số liệu tổng hợp toàn tỉnh;
- UBND cấp huyện báo cáo số liệu trên địa bàn.
- Các cơ sở giáo dục đào tạo báo cáo số liệu của đơn vị.

**Phụ lục 7****TRÌNH ĐỘ ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC***(Dành cho UBND tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND cấp huyện; các cơ sở giáo dục đào tạo)*

Cấp học/Đơn vị	Giáo viên						Cán bộ quản lý giáo dục					
	Trên chuẩn		Đạt chuẩn		Chưa đạt chuẩn		Trên chuẩn		Đạt chuẩn		Chưa đạt chuẩn	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Mầm non												
Tiểu học												
THCS												
THPT												
GDTX												
<b>Tổng số</b>												

*Lưu ý:*

- UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo số liệu tổng hợp toàn tỉnh;
- UBND cấp huyện báo cáo số liệu trên địa bàn.
- Các cơ sở giáo dục đào tạo báo cáo số liệu của đơn vị.

**Phụ lục 8**  
**CƠ CẤU GIÁO VIÊN NGHỀ**

*(Dành cho UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp)*

STT	Tên cơ sở theo chức danh	Tổng số	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có						
			Hạng I	Hạng II	Hạng III		Hạng IV		
					Giảng viên/Giáo viên lý thuyết	Giảng viên/Giáo viên thực hành		Có trình độ đào tạo cao đẳng trở lên	Có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy thực hành trình độ cao đẳng
		Có trình độ đào tạo cao đẳng trở lên	Có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy thực hành trình độ cao đẳng						
<b>I</b>	<b>Giảng viên GDNN</b>								
1	Trường								
...									
<b>II</b>	<b>Giáo viên GDNN</b>								
1	Trường								
...									

*Lưu ý:*

- UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo số liệu tổng hợp toàn tỉnh;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp báo cáo số liệu của đơn vị.



**Phụ lục 9**  
**DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO, KINH PHÍ THỰC HIỆN**  
 (Dành cho UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND cấp huyện)

STT	Tên trường	Địa chỉ	Tình trạng						
			Được xây mới, sửa chữa, nâng cấp (giai đoạn 2021 - 2023)					Hiện trạng	Ghi chú
			Từ ngân sách Nhà nước hỗ trợ			Từ nguồn xã hội hóa (triệu đồng)			
			Quyết định đầu tư	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (triệu đồng)				
Vốn TW	Vốn địa phương								
1									
2									
...									

*Lưu ý:*

- UBND tỉnh, Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo số liệu tổng hợp toàn tỉnh;
- UBND cấp huyện báo cáo số liệu trên địa bàn.

**Phụ lục 10**  
**KẾT QUẢ CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
*(Dành cho UBND tỉnh, Sở Tài Chính, UBND cấp huyện)*

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng giai đoạn 2021-2024	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	6 tháng đầu năm 2024
	<b>Tổng chi ngân sách địa phương</b>	Triệu đồng					
	<i>Trong đó: Chi cho giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	<i>Triệu đồng</i>					
	<i>Tỷ lệ (%):</i>	<i>%</i>					
<b>1</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	Triệu đồng					
	<i>Trong đó: Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	<i>Triệu đồng</i>					
	<i>Tỷ lệ (%):</i>	<i>%</i>					
<b>2</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	Triệu đồng					
	<i>Trong đó: Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	<i>Triệu đồng</i>					
	<i>Tỷ lệ (%):</i>	<i>%</i>					

*Lưu ý:*

- UBND tỉnh, Sở Tài chính báo cáo số liệu tổng hợp toàn tỉnh;
- UBND cấp huyện báo cáo số liệu trên địa bàn.

**Phụ lục 11**  
**KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA**  
*(Dành cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện)*

<b>Năm</b>	<b>Số cuộc thanh tra, kiểm tra</b>	<b>Kết quả thanh tra, kiểm tra</b>	<b>Nội dung vi phạm</b>	<b>Các hình thức xử lý vi phạm</b>	<b>Số tiền xử lý vi phạm (nếu có)</b>	<b>Kết quả giải quyết</b>
2021						
2022						
2023						
6 tháng đầu năm 2024						